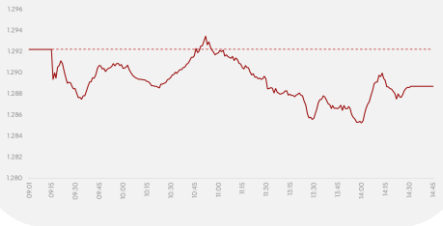


VƯỢT 1.300 BẤT THÀNH

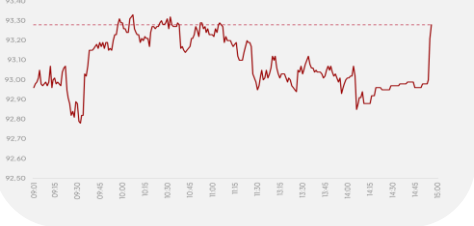
VN-Index
 ID **1.287,84**
 YTD **(4,36)** **(0,34%)**
 GTGD (tỷ đồng) **157,91** **14,0%**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **17.747**
253,66
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **5.297.035**



HNX-Index
 ID **235,05**
 YTD **(1,00)** **(0,42%)**
 GTGD (tỷ đồng) **4,01** **1,74%**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **1.153**
(0,04)
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **329.412**



Upcom-Index
 ID **93,28**
 YTD **(0,28)** **(0,30%)**
 GTGD (tỷ đồng) **6,24** **7,2%**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **1.041**
(85,23)
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **1.434.685**



96

73

299

13

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,36 điểm (-0,34%) về mức 1.287,84 điểm; HNX-Index giảm 1,00 điểm (-0,42%) về mức 235,05 điểm; Upcom không thay đổi vẫn ở mức 93,28 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 771,1 triệu cổ phiếu, tương đương 17.747 tỷ VND, giảm 21,5% so với phiên hôm trước và giảm 16,75% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 253 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu TCB, PNJ, FPT,... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu VPB, HDB, CTG...

Chiến lược giao dịch: Dù lực cầu vẫn luôn hỗ trợ nhưng áp lực bán vùng đỉnh 1.300 cộng thêm một số thông tin về căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông, đã tạo tâm lí bi quan cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, góp phần giúp ngành Dầu khí phát tín hiệu tích cực trong bối cảnh nhu cầu dự trữ dầu tăng cao đã hỗ trợ kiềm hãm đà rơi đà rơi của chỉ số. Thanh khoản giảm so với các phiên trước nhưng vẫn ở trên mức trung bình 20 ngày cho thấy lực cầu hấp thụ vẫn ở mức đáng kể. Những nhịp điều chỉnh là cơ hội để nhà đầu tư mua vào những cổ phiếu có nền giá hấp dẫn.

Về kỹ thuật, VN-Index giữ được các mốc hỗ trợ MA, các đường chỉ báo vẫn duy trì tín hiệu tích cực, tuy nhiên vùng kháng cự 1.300 đang là một thử thách.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
TCB	259,14	24.900	1,01
PNJ	163,78	98.000	1,03
FPT	66,77	135.400	-0,37
VCB	48,81	92.700	0,76
VHM	46,71	43.400	-0,12

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VPB	74,34	19.700	-1,01
HDB	61,60	27.550	-1,61
CTG	47,77	36.000	-1,37
HPG	36,56	26.300	-1,68
DPM	34,00	36.650	0,28

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	59,65	Mua
MFI	60,62	Mua
MA10	1.282,66	Mua
MA20	1.270,01	Mua
MA50	1.257,02	Mua
MA100	1.265,71	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

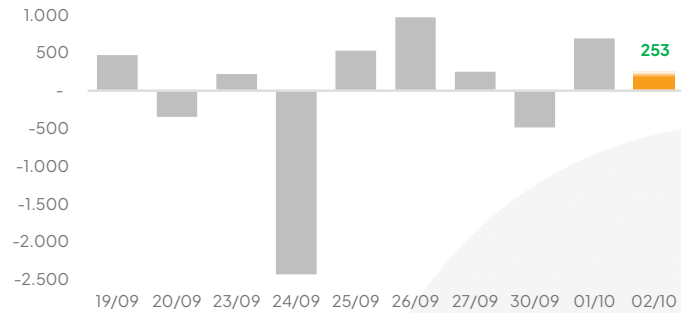
VN-Index giảm 4,36 điểm (-0,34%) về mức 1.287,84 điểm; HNX-Index giảm 1,00 điểm (-0,42%) về mức 235,05 điểm; Upcom không thay đổi vẫn ở mức 93,28 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 771,1 triệu cổ phiếu, tương đương 17.747 tỷ VND, giảm 21,5% so với phiên hôm trước và giảm 16,75% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, HPG (-1,68); HDB (-1,61%); VPB (-1,01%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

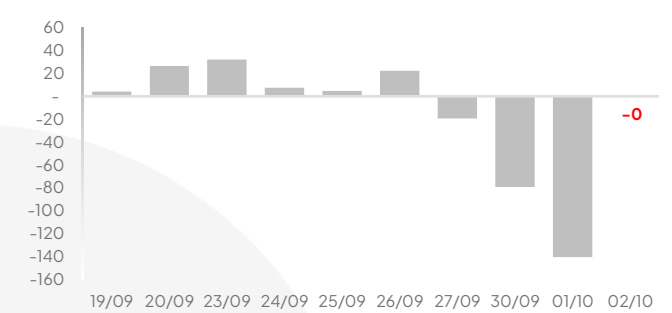
Khối ngoại mua ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng nhẹ trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

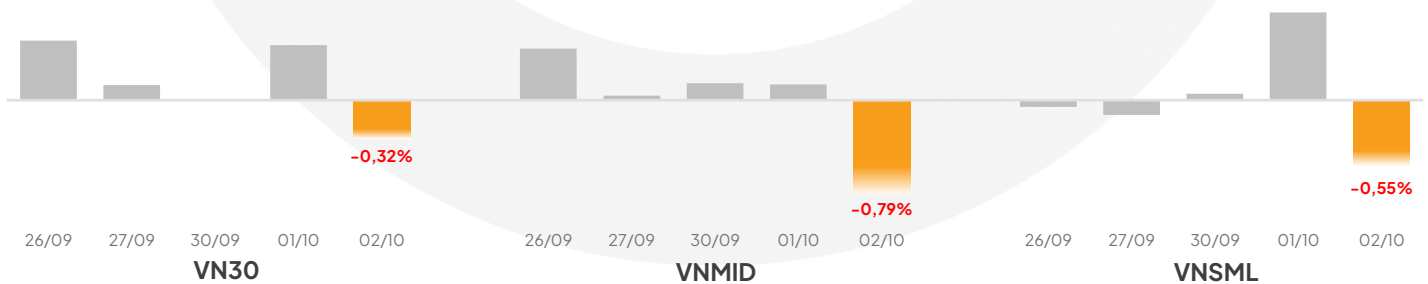


Khối ngoại tiếp tục mua ròng 253 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tiếp tục tập trung khối lượng lớn ở các cổ phiếu TCB, FPT, VHM, theo sau là cổ phiếu PNJ, VCB, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu VPB, HDB, DPM theo sau là các cổ phiếu CTG, HPG,...

Lực bán duy trì từ phiên hôm trước tạo áp lực lên chỉ số VN-Index đánh mất 4,36 điểm xuống mức 1.287,84 điểm. Tâm lý tiêu cực bao phủ thị trường đã đẩy mạnh lực bán trên phần lớn của độ rộng thị trường dù lực cầu vẫn luôn vào hỗ trợ khi chỉ số giảm sâu. Ngành Dầu khí phát tín hiệu tích cực trong bối cảnh nhu cầu dự trữ dầu tăng cao đã hỗ trợ kiềm hãm đà rơi của chỉ số. Thanh khoản giảm so với các phiên trước nhưng vẫn ở trên mức trung bình 20 ngày cho thấy lực cầu hấp thụ vẫn ở mức đáng kể. **Về kỹ thuật**, vùng hỗ trợ 1.285 - 1.290 tiếp tục kim hãm đà giảm của chỉ số VN-Index. trong khi tín hiệu phục hồi chưa rõ ràng dẫn đến chỉ số tiếp tục di chuyển quanh vùng 1.285 - 1.300. Dòng tiền tiếp tục tham gia khi chỉ số nhiều lần chạm vào vùng 1.285 nhưng lực bán tăng mạnh khi chỉ số về gần mốc 1.295. Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục rung lắc trong các phiên tiếp theo khi di chuyển quanh vùng 1.285 - 1.300 trước khi xác định xu hướng rõ ràng. Nhà đầu tư tránh mua đuổi khi thị trường tăng mạnh về mốc 1.300 và chỉ gia tăng tỷ trọng khi tín hiệu hồi phục rõ ràng, ưu tiên những ngành nghề được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối năm 2024.

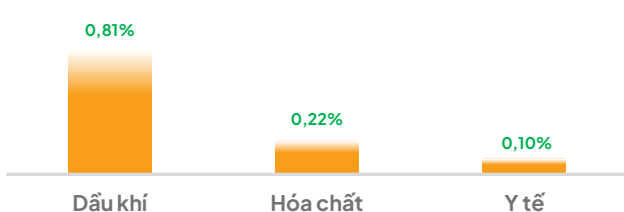
Một phiên tiêu cực đối với các nhóm vốn hóa của chỉ số VN-Index dẫn dắt bởi nhóm vốn hóa vừa.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



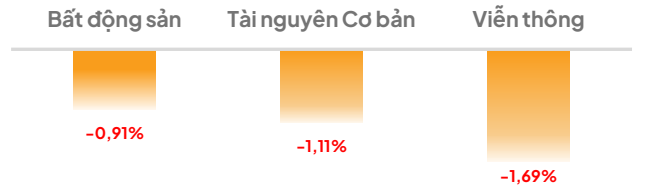
Ngành Dầu khí tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông suy giảm

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Dầu khí tăng mạnh nhất trong phiên dẫn dắt bởi cổ phiếu PLX (+0,93 điểm). Theo sau là Ngành Hóa chất dẫn dắt bởi cổ phiếu GVR (+0,14 điểm). Ngành Y tế lọt trong top tích cực nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Viễn thông tác động ít tích cực nhất nhưng không ghi nhận cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Tài nguyên cơ bản chịu áp lực bởi cổ phiếu HPG (-0,70 điểm) và Ngành Bất động sản lọt top ngành ít tích cực chịu áp lực bởi cổ phiếu PDR (-0,26 điểm) và VIC (-0,24 điểm). Ngành Ngân hàng tiếp tục có nhiều thay đổi khi tiếp tục tăng nhẹ 0,02% trong phiên hôm nay nhưng có nhiều cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index như VCB (+0,93 điểm) tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index, TCB (+0,42 điểm), trong khi CTG (-0,66 điểm).

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Theo báo cáo mới nhất Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ phục hồi lên 6,1% vào năm 2024, cao hơn mức dự báo gần 6% được đưa ra hồi tháng 6/2024. Đánh giá sau đợt tham vấn định kỳ kết thúc vào cuối tháng 8, IMF cho rằng sự cải thiện này chủ yếu nhờ nhu cầu bên ngoài vẫn mạnh mẽ, đầu tư trực tiếp nước ngoài ổn định và các chính sách thích ứng của Chính phủ.

Tăng trưởng nhu cầu trong nước dự kiến sẽ phục hồi dần khi các doanh nghiệp đối phó được mức nợ cao, trong khi lĩnh vực bất động sản sẽ chỉ phục hồi hoàn toàn trong trung hạn. Lạm phát dự kiến sẽ dao động quanh mục tiêu 4 - 4,5 % của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong năm nay. IMF cho hay lạm phát tăng trong năm 2024 chủ yếu do giá lương thực, mặc dù lạm phát cơ bản vẫn tương đối thấp và ổn định. IMF đã đánh giá cao những hành động nhanh chóng của Chính phủ Việt Nam nhằm duy trì ổn định tài chính vĩ mô sau khi quá trình phục hồi kinh tế hậu đại dịch, vốn gặp nhiều trở ngại từ trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, IMF lưu ý rằng rủi ro đối với kinh tế Việt Nam vẫn còn cao. Xuất khẩu - động lực chính của nền kinh tế Việt Nam - có thể suy yếu nếu tăng trưởng toàn cầu không như mong đợi, căng thẳng địa chính trị toàn cầu vẫn tiếp diễn hoặc tranh chấp thương mại gia tăng. Áp lực tỷ giá có thể kéo dài khi chính sách tiền tệ vẫn nới lỏng. Báo cáo nhấn mạnh thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp ị ạch cũng ảnh hưởng đến hoạt động của các ngân hàng, làm suy giảm sự ổn định tài chính.

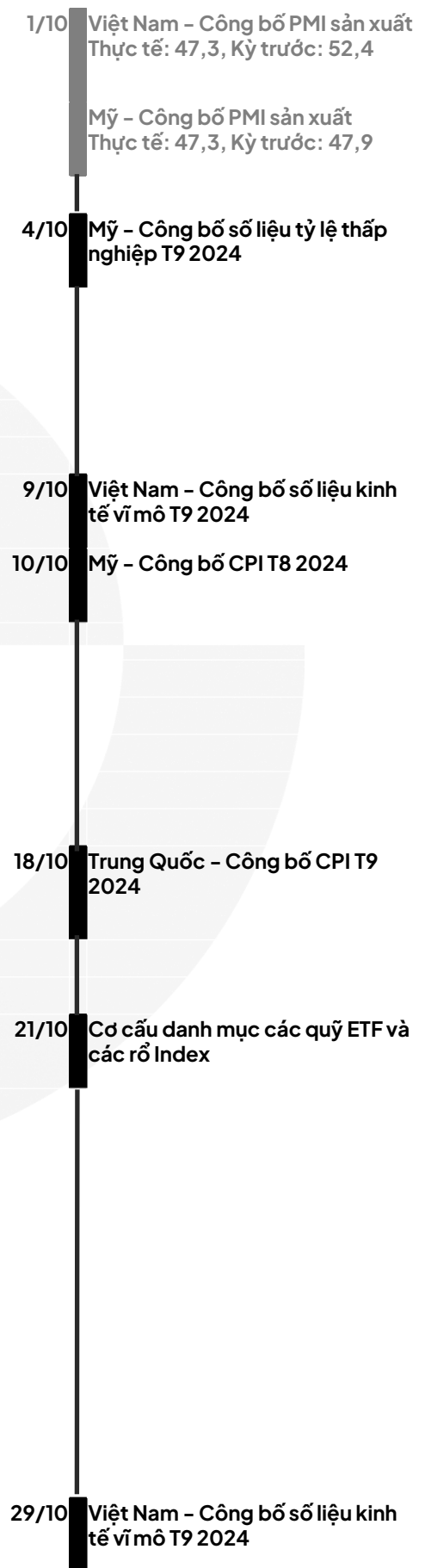
IMF đánh giá Chính phủ Việt Nam đã phản ứng nhanh để ổn định vĩ mô khi quá trình phục hồi sau đại dịch gặp nhiều thách thức trong và ngoài nước. Tổ chức này cũng hoan nghênh việc Việt Nam sửa đổi Luật Các tổ chức Tín dụng, ban hành Quy hoạch điện VIII và kế hoạch xây dựng Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải để đạt mục tiêu về khí hậu và thúc đẩy an ninh năng lượng.

Song các chuyên gia khuyến nghị Việt Nam cải cách sâu rộng hơn nữa và đảm bảo tăng trưởng xanh, toàn diện trong trung hạn. Đầu tư công và mở rộng an sinh xã hội cũng cần được đẩy mạnh. Khuôn khổ tài khóa, quy trình lập và tăng thu ngân sách trong trung hạn cần củng cố để hỗ trợ kế hoạch phát triển. IMF cho rằng trong thời gian tới cơ quan chức năng nên tiếp tục thận trọng trong điều hành chính sách tiền tệ và tăng sức chống chịu của hệ thống tài chính.

Thông tin Doanh nghiệp

HHV: CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả vừa công bố ước KQKD quý 3/2024 và 9 tháng đầu năm. Cụ thể, kết quả doanh thu hợp nhất quý 3/2024 dự kiến đạt 773 tỷ đồng, tăng gần 100 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, tương ứng với mức tăng 15%. Đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu và sự tăng trưởng là hoạt động thu phí BOT và thi công xây lắp. Chi tiết, doanh thu thu phí BOT ước đạt 471 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ. Doanh thu doanh hoạt động xây lắp ước đạt 250 tỷ đồng, chiếm 32% tổng doanh thu quý 3/2024. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu hợp nhất của HHV ước đạt 2.277 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế khoảng 361 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt là 25% và 17% so với cùng kỳ năm. Với kết quả này, HHV dự báo đã hoàn thành khoảng 90% kế hoạch kinh doanh năm 2024.

MCH: Masan Consumer dự kiến phát hành hơn 326 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 45,1% (1.000:451, cụ thể 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền mua và cứ 1.000 quyền mua sẽ được mua 451 cổ phiếu phát hành thêm). Giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến hơn 3.268 tỷ đồng sẽ giúp Masan Consumer tăng vốn điều lệ và điều chỉnh giá giao dịch. Đối tượng chào bán của đợt phát hành là cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Masan Consumer tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm được lập bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Đợt phát hành này dự kiến được triển khai trong năm 2024 hoặc 2025. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	LPB	Theo dõi	28,1-29,2			32.500	27.200			
2	GAS	Theo dõi	72,8-73,5			79.300	69.600			
3	DBC	Theo dõi	27,0-28,0			32.200	26.100			
4	PAN	Theo dõi	23,4-23,6			26.000	22.300			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

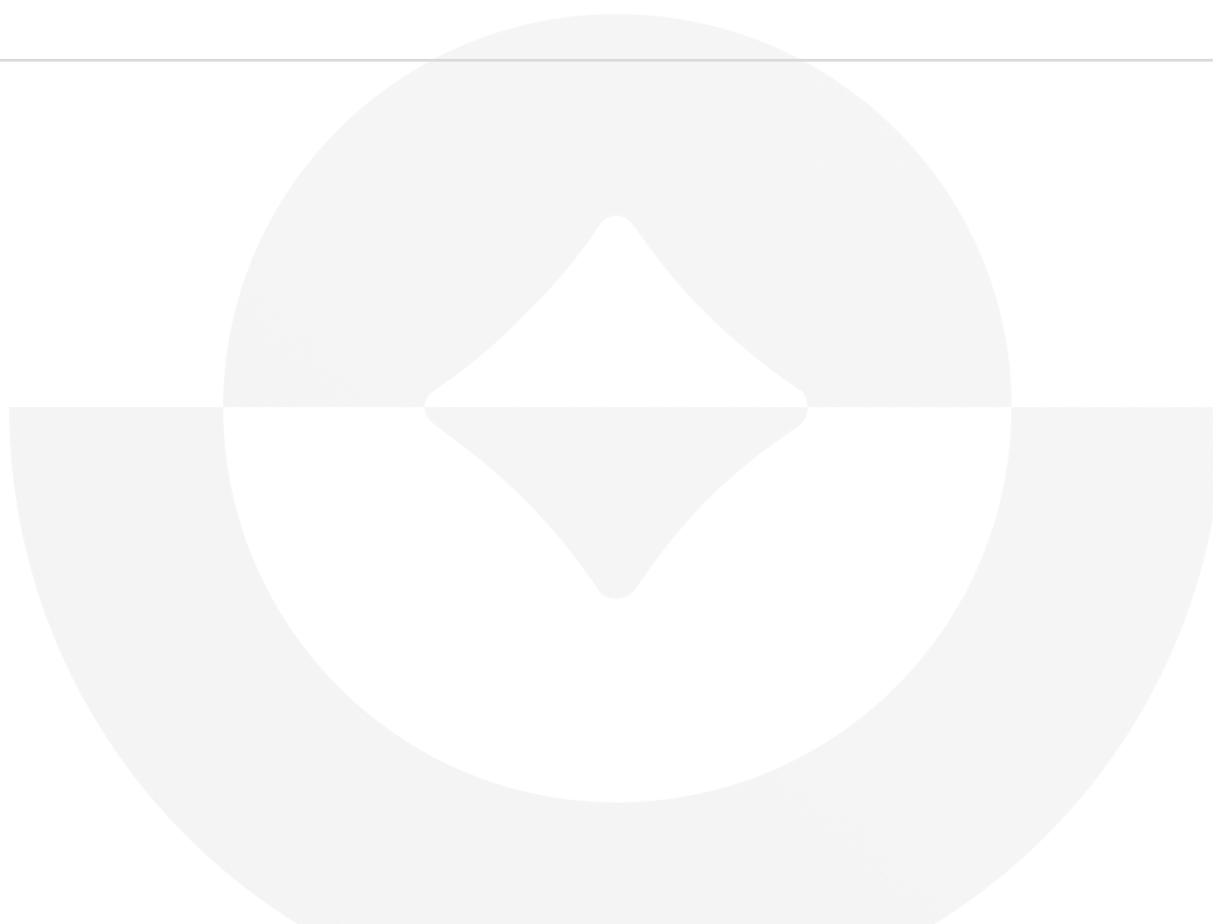
1	MWG	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			6,1%
2	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			12,8%
3	DGC	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			5,2%
4	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			-0,7%
5	BCM	Nắm giữ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750			-1,8%
6	PNJ	Nắm giữ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000			0,2%
7	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			1,4%
8	QNS	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			1,5%
9	POW	Nắm giữ	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300			3,5%
10	GMD	Nắm giữ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000			-0,5%
11	SAB	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			-1,0%
12	VHM	Nắm giữ	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100			1,2%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%
26	NT2	Chốt lời	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300	26/9/24	20.250	3,8%
27	HDG	Chốt lời	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200	26/9/24	29.350	7,7%
28	VPB	Chốt lời	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800	27/9/24	20.100	11,4%
29	VCG	Chốt lời	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500	27/9/24	19.100	4,9%
30	GVR	Chốt lời	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000	27/9/24	36.650	5,5%
31	HVN	Chốt lời	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500	30/9/24	21.500	0,5%
32	PC1	Chốt lời	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900	01/10/24	29.200	3,5%
33	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
34	DGW	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100	02/10/24	47.300	7,7%
35	DXG	Nắm giữ	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%



Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.